

## PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 3. Quy chế nội bộ và quản trị Công ty</b>	4. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục 4 đính kèm).	<b>Lược bỏ khoản 4</b>	Lược bỏ do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
<b>CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b>			
<b>Điều 4 Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</b>	3. Ban kiểm soát Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.	<b>Điều chỉnh nội dung của khoản 3</b> 3. Ban kiểm toán nội bộ Ban kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát và quản trị rủi ro đối với các hoạt động quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
<b>CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 9. Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b>	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành công ty khác; e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.	<b>Điều chỉnh lại quy định tại Điều 9</b> Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: a. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; b. Kết quả giám sát hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; c. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác; d. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm toán nội bộ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông và giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý với nhau; e. Đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty; f. Khuyến nghị các biện pháp, phương hướng nâng cao tính hiệu quả kinh tế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.

<b>CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<p><b>Điều 10.</b> <b>Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</p> <p>2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới tính; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Phụ lục số 2 Quy chế Quản trị Công ty.</p>	<p><b>Điều chỉnh lại quy định tại Điều 10</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.</p> <p>2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, trong đó có ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Phụ lục số 2 Quy chế Quản trị Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>
<p><b>Điều 11.</b> <b>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p>		<p><b>Bổ sung khoản 2</b></p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị độc lập cần đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>



		<p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	
<p><b>Điều 20.</b> <b>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị</b></p>		<p><b>Bổ sung Điều 20</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ hoạt động giám sát, quản trị.</p> <p>2. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ tối thiểu là ba (03) người, có thể bao gồm những thành viên bên ngoài Hội đồng Quản trị.</li> <li>- Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trong đó, Trưởng Ban là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty.</li> <li>- Ít nhất 01 (một) thành viên của Ban phải có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.</li> </ul> <p>3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, kể cả báo cáo kiểm toán độc lập;</li> <li>- Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập hoặc danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</li> <li>- Đề xuất các chính sách kế toán phù hợp để áp dụng tại Công ty;</li> <li>- Giám sát mối quan hệ của Công ty với đơn vị kiểm toán độc lập;</li> <li>- Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản</li> </ul>	<p>Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>

		<p>trị về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và cổ đông;</p> <p>- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân quyền của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị xây dựng cơ chế và ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ đảm bảo tính hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.</p>	
<b>CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT</b>			
		<b>Lược bỏ các quy định về Ban kiểm soát</b>	Thay đổi do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
<b>CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</b>			
<p><b>Điều 25.</b> <b>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và ban kiểm toán nội bộ</b></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các</p>	<p><b>Điều chỉnh quy định tại Điều 25</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>3. Trưởng ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh và các trường hợp vi phạm của các cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</p>	Thay đổi do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.



	<p>trường hợp vi phạm của cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.</p> <p>7. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>9. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.</p>		
<p><b>Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm toán nội bộ với Ban điều hành</b></p>	<p>1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.</p> <p>2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.</p>	<p><b>Điều chỉnh lại quy định tại Điều 26</b></p> <p>1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm toán nội bộ hoặc các thành viên Ban kiểm toán nội bộ tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.</p> <p>2. Theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt</p>	<p>Thay đổi do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>

	<p>3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p> <p>5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban kiểm toán nội bộ được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p>	
--	--	--	--

**CHƯƠNG VIII: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

<p><b>Điều 28.</b> <b>Khen thưởng</b></p>	<p>1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2</b></p> <p>1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, Hội đồng quản trị quyết định mức khen thưởng đối với các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm.</p>	<p>Điều chỉnh, tăng phạm vi trách nhiệm của HĐQT</p>
---	--	--	--

**PHỤ LỤC 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

<p><b>Điều 9.</b> <b>Công bố Biên bản họp và</b></p>		<p><b>Điều chỉnh lại quy định tại Điều 9</b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán</p>
--	--	--	--

<p><b>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	
<p><b>PHỤ LỤC 4. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN</b></p>			
		<p><b>Lược bỏ các quy định liên quan tới Ban kiểm soát</b></p>	<p>Thay đổi do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>